

Hoạt động đối ngoại Việt Nam thời kỳ đổi mới

PGS, TS NGUYỄN THỊ QUẾ

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Email: canhqueqhqt@yahoo.com.vn

TS NGUYỄN THỊ THÚY

Học viện Chính trị khu vực I

Nhận ngày 18 tháng 11 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 1 năm 2023.

Tóm tắt: Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Triển khai đối ngoại của nước ta trong thời gian qua được tiến hành toàn diện với các chủ thể, đối tượng và các địa bàn, trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, quốc phòng, an ninh, v.v.. đạt tầm khu vực và vươn tầm quốc tế, giúp thúc đẩy hiệu quả lợi ích quốc gia, dân tộc.

Từ khóa: đối ngoại đảng; ngoại giao nhà nước; đối ngoại nhân dân; hoạt động đối ngoại Việt Nam.

Abstract: A comprehensive and modern diplomacy must be built on three pillars: party diplomacy, state diplomacy and public diplomacy. Our country's foreign policy activities in recent years have been carried out comprehensively with subjects, objects and regions in many fields (politics, economy, culture, education, science and technology, national development, defense and security, etc.). They have reached regional and international levels, helping to effectively promote national interests.

Keywords: party diplomacy; state diplomacy; public diplomacy; Vietnamese foreign-affair activities.

Kế thừa truyền thống ngoại giao Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, vì lợi ích quốc gia - dân tộc, thích ứng linh hoạt trước những chuyển biến của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng bổ sung, phát triển, hoàn thiện “đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”⁽¹⁾. Triển khai hoạt động ngoại giao Việt Nam thời kỳ đổi mới với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân cụ thể như sau:

1. Đối ngoại đảng

Công tác đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng CSVN) được triển khai toàn diện và đồng bộ và đạt được những kết quả quan trọng, đóng góp tích cực vào thành tựu đối ngoại chung, góp phần nâng cao vị thế quốc tế của đất nước. Quan hệ giữa Đảng CSVN với các chính đảng nước ngoài đã tạo nền tảng chính trị thúc đẩy quan hệ ngoại giao nhà nước và mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân, tạo môi trường hoà bình, ổn định cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thông qua kênh diễn đàn đa phương chính đảng, các đoàn đại biểu của Đảng CSVN dự đều tuyên truyền, quảng bá về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và tình hình đất nước Việt Nam, qua đó đã vận động các chính đảng và chính giới các nước đồng thuận với lập trường của Việt Nam về các vấn đề khu vực và quốc tế. Đồng thời, góp phần vào sự nghiệp chung vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ

và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Thông qua trao đổi lý luận và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn với các chính đảng các nước trên thế giới, giúp Đảng CSVN nắm bắt về tình hình thế giới, khu vực và các nước, từ đó rút kinh nghiệm về lãnh đạo, quản lý đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, dự báo và chủ động ứng phó với mọi diễn biến của tình hình thế giới và khu vực liên quan đến an ninh và phát triển của đất nước.

Việc mở rộng quan hệ với đảng cầm quyền, đảng tham chính, có vị trí, vai trò trên chính trường các nước, làm cho Đảng CSVN chủ động trong quan hệ; đồng thời, thúc đẩy giải quyết nhiều vấn đề còn tồn tại hoặc nảy sinh trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam tăng cường hợp tác với các đảng cộng sản và công nhân, các đảng cánh tả, các phong trào cách mạng và tiến bộ trên thế giới. Kết quả đối ngoại Đảng ngày càng mở rộng, chủ động, tích cực và đi vào chiều sâu. Trong đó, Đảng CSVN có quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia, bao gồm khoảng 90 đảng cộng sản và công nhân quốc tế, các đảng cầm quyền và tham chính có vai trò quan trọng.

Thông qua quá trình tập hợp lực lượng trong phong trào cộng sản - công nhân quốc tế, Đảng CSVN thúc đẩy quan hệ song phương với đảng cộng sản - công nhân và cánh tả thế giới, tạo nền tảng chính trị thúc đẩy quan hệ về mặt nhà nước và mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân (nhất là với các tổ chức quần chúng chịu ảnh hưởng của các đảng bạn), phát triển sự hợp tác ổn định, bền vững giữa nước ta và các nước, tạo môi trường hoà bình, ổn định, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Hoạt động của Đảng CSVN tại các diễn đàn tập hợp lực lượng trong phong trào cộng sản quốc tế đã góp phần củng cố, thắt chặt hơn mối quan hệ trực tiếp giữa lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Việt Nam với các đảng cộng sản - công nhân và cánh tả thế giới, tạo sự hiểu biết lẫn nhau, thúc đẩy nhận thức chung và sự đồng thuận về khuôn khổ quan

hệ ổn định, lâu dài giữa nước ta và các nước; làm cho chính giới, nhân dân các nước có cách nhìn xác thực hơn, hiểu đúng hơn về Việt Nam, từ đó họ tham gia tác động vào quá trình hoạch định và triển khai các chính sách của các nước đối với Việt Nam.

Từ trao đổi lý luận và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn với các diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế của các đảng cộng sản - công nhân và cánh tả trên thế giới, Đảng CSVN tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm quốc tế bổ ích về lãnh đạo, quản lý đất nước và giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hoá...; góp phần bồi đắp tiềm lực tri thức lãnh đạo, cầm quyền, chỉ đạo và quản lý của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Sự tham gia tích cực và chia sẻ kinh nghiệm đổi mới, phát triển đất nước của Đảng CSVN tại các diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế của các đảng cộng sản - công nhân và cánh tả trên thế giới là những đóng góp trực tiếp quý báu đối với phong trào cách mạng thế giới, góp phần tích cực vào việc từng bước hồi phục phong trào cộng sản quốc tế và sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Các đảng cộng sản - công nhân, đảng cánh tả và bạn bè quốc tế đánh giá cao những thành tựu đổi mới của Việt Nam, coi đó là đóng góp tích cực của Đảng CSVN cả về lý luận và thực tiễn, trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và xây dựng chủ nghĩa xã hội, củng cố niềm tin và cổ vũ bạn bè quốc tế trong cuộc đấu tranh còn nhiều khó khăn gian khổ vì những mục tiêu cao cả của thời đại.

2. Ngoại giao nhà nước

Thứ nhất, thực hiện chủ trương thúc đẩy quan hệ hợp tác với các đối tác lớn, đối tác quan trọng, hoạt động đối ngoại đã tích cực và chủ động đưa các mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các đối tác đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả.

Một là, “*củng cố, phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng, có chung biên giới*”⁽²⁾. Quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào ngày càng được mở rộng, đi vào chiều sâu, thiết thực. Quan hệ Việt Nam - Campuchia thực hiện theo phương châm 16 chữ “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài”. Trên

cơ sở đó, quan hệ giữa hai nước vừa phát triển theo chiều rộng, diễn ra trên nhiều lĩnh vực từ chính trị - đối ngoại, quốc phòng - an ninh đến kinh tế, văn hoá - xã hội, vừa từng bước đi vào chiều sâu, hướng tới các thoả thuận mang tính chiến lược, lâu dài ở cấp quốc gia⁽³⁾. Quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc thực hiện theo phương châm 16 chữ là: “Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” (năm 1999), “Láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt” (tinh thần “4 tốt” năm 2000) và “Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện” (năm 2008). Mỗi quan hệ Việt Nam - Trung Quốc tiếp tục được củng cố và phát triển toàn diện trên các lĩnh vực, ổn định, phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của nhân dân hai nước. Đối với Triều Tiên, hai đảng, hai nhà nước tăng cường ủng hộ lẫn nhau và mở rộng hợp tác trong nhiều lĩnh vực như chính trị, kinh tế và văn hoá, phù hợp với lợi ích chung. Việt Nam và Triều Tiên phối hợp trong các vấn đề khu vực, quốc tế, góp phần bảo đảm hoà bình, an ninh tại khu vực và trên thế giới⁽⁴⁾. Việt Nam và Cuba có mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết truyền thống, gắn bó thủy chung, chia ngọt sẻ bùi giữa hai dân tộc, vừa là đồng chí vừa là anh em, được các nhà lãnh đạo và nhân dân hai nước trân trọng, gìn giữ, vun đắp và không ngừng phát triển. Hơn 60 năm qua, dù tình hình thế giới có nhiều thách thức, thăng trầm, song mối quan hệ đoàn kết, anh em giữa Việt Nam - Cuba ngày càng được củng cố và phát triển gắn bó khăng khít trên nhiều lĩnh vực.

Hai là, đối với các nước lớn: Việt Nam đã xác định rõ vai trò quan trọng của các nước lớn trong quan hệ quốc tế, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Các nước này đang chi phối quá trình toàn cầu hoá, nhưng họ cũng có nhu cầu mở rộng quan hệ hợp tác vì lợi ích của chính họ; đồng thời, họ cũng có mâu thuẫn về lợi ích với nhau. Từ nhận thức này cho thấy, Việt Nam cần phải tranh thủ phát triển quan hệ với mỗi nước lớn thông qua việc thúc đẩy quan hệ đa dạng, bao gồm cả quan hệ chính phủ và phi chính phủ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học công nghệ... để thu hút các nguồn lực vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý

cho sự phát triển đất nước, tạo môi trường hoà bình, ổn định lâu dài. Việt Nam xác định thúc đẩy quan hệ với các nước và trung tâm lớn trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, không can thiệp công việc nội bộ của nhau, tạo thế đan xen lợi ích giữa các nước với Việt Nam; tránh bị rơi vào thế đối đầu, cô lập hay lệ thuộc. Đây là bước phát triển mới trong đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam. *Đối với Mỹ, xác lập quan hệ đối tác toàn diện Việt - Mỹ (2013) và nâng cấp lên quan hệ đối tác toàn diện sâu rộng (2015); thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga (2012); thiết lập quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng vì hoà bình và phồn vinh ở châu Á giữa Việt Nam - Nhật Bản (2014), thiết lập đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Ấn Độ (2016)...* Việt Nam đã tăng cường thúc đẩy sự hợp tác trên tất cả các lĩnh vực, kể cả an ninh - quốc phòng với các nước lớn. Kết quả hoạt động đối ngoại của Việt Nam với các nước lớn là đã mở rộng thêm vòng tay hữu nghị với bầu bạn quốc tế, góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong hợp tác song phương, đồng thời đóng góp vào việc củng cố xu thế hoà bình, ổn định, phát triển hợp tác ở các khu vực và trên thế giới. Kết quả Việt Nam đã mở rộng và nâng tầm quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, trong đó 3 nước có “quan hệ đặc biệt”, 17 nước “đối tác chiến lược” và 13 nước “đối tác toàn diện” bao gồm tất cả các nước lớn.

Thứ hai, hoạt động ngoại giao đa phương của Việt Nam được triển khai tích cực, đa dạng và đạt kết quả quan trọng, nâng cao vị thế quốc tế của đất nước ở khu vực và trên thế giới.

Từ chỗ bị bao vây cô lập, đến nay Việt Nam đã mở rộng quan hệ chưa từng có trong lịch sử theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá, trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi. Cục diện quan hệ rộng lớn này không chỉ góp phần nâng cao vị thế Việt Nam mà còn có ý nghĩa quan trọng, góp phần trực tiếp vào bảo vệ và phát triển đất nước. Đặc biệt, những mối liên kết mới trong quan hệ kinh tế,

chính trị, văn hoá được thiết lập trong những chuyến thăm chính thức của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cũng như thông qua các chuyến thăm chính thức của các lãnh đạo và doanh nhân nước ngoài vào Việt Nam đã mở ra một không gian mới và chất lượng mới cho hợp tác song phương lẫn đa phương. Lần đầu tiên Việt Nam đứng trước một triển vọng chưa từng có trong việc mở rộng các mối quan hệ hữu nghị và hợp tác trên quy mô toàn cầu, đặc biệt, với tất cả các đối tác và thể chế lớn nhất của nền kinh tế thế giới.

Với các diễn đàn khu vực và quốc tế, Việt Nam đã tham gia tích cực và có trách nhiệm vào một số chức vụ và ứng cử vào một số cơ quan của Liên hợp quốc như: Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 1997, năm 2000 và năm 2003; thành viên nhiệm kỳ 1998-2000; thành viên Hội đồng Thống đốc Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) nhiệm kỳ 1997-1999 và 2003-2005; thành viên Hội đồng Điều hành của UNDP và UNFPA nhiệm kỳ 2000-2002 và Ủy ban Phát triển xã hội nhiệm kỳ 2001-2005; đặc biệt, Việt Nam được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008-2009 và nhiệm kỳ 2020-2021 với số phiếu 192/193 đánh dấu quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam đã trở nên đầy đủ và sâu rộng. Với vị thế và trọng trách này, Việt Nam có điều kiện thuận lợi tham gia giải quyết những vấn đề chính trị - xã hội, an ninh quốc tế có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp, đồng thời đóng góp tích cực hơn và nhiều hơn trong nỗ lực duy trì hoà bình, ổn định và phát triển trên thế giới. Việt Nam đã có nhiều đóng góp có giá trị cho các tổ chức khu vực và quốc tế mà Việt Nam là thành viên; Việt Nam tổ chức thành công ASEM 5 (2004), APEC-14 (2006), APEC -25 (2017) được các nước đánh giá cao... Bộ Ngoại giao là đại diện của Việt Nam, tiếp tục phát huy vai trò ở Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế, tích cực vận động và đã được bầu vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (nhiệm kỳ 2014-2016 và nhiệm kỳ 2023-2025), Chủ trì Hội đồng Thống đốc IAEA ở Viên (Áo), ECOSOC nhiệm kỳ 2016-2018. Việt Nam cũng tích cực tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình

của Liên hợp quốc (năm 2014, lần đầu tiên 2 sĩ quan quân đội Việt Nam đã tham gia thể chế này), đồng thời hình thành Trung tâm huấn luyện ở Việt Nam với sự hỗ trợ của Liên hợp quốc và một số nước (bệnh viện dã chiến cấp 3 ở Nam Xudăng, Cộng hoà Trung Phi...). Hiện nay, Việt Nam là thành viên chính thức của tất cả các tổ chức quốc tế lớn, các tổ chức và định chế thương mại, tài chính chủ chốt ở khu vực cũng như trên thế giới với vị thế và vai trò ngày càng được nâng cao.

Thứ ba, hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế được Việt Nam đặc biệt quan tâm thúc đẩy để tranh thủ nguồn lực bên ngoài góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và mở rộng thị trường xuất khẩu, thu hút FDI, tranh thủ vốn ODA và các nguồn tài trợ quốc tế khác.

Hoạt động ngoại giao cấp cao diễn ra sôi động với nội hàm kinh tế ngày càng đậm nét đã góp phần quan trọng củng cố môi trường quốc tế thuận lợi cho Việt Nam phát triển. Trong các chuyến thăm và làm việc song phương cũng như đa phương tại nước ngoài của lãnh đạo cấp cao Việt Nam và các chuyến thăm của nguyên thủ các nước đến Việt Nam, kinh tế luôn là nội dung quan trọng, nổi bật tại các cuộc hội đàm, trao đổi. Không chỉ bàn định phương hướng cho lâu dài, mà hàng loạt văn kiện thoả thuận về kinh tế - thương mại và đầu tư đã được ký kết, nhiều cuộc tiếp xúc, diễn đàn giữa cộng đồng doanh nghiệp hai bên được tổ chức, nhiều công ty, tập đoàn ở các nước lớn đã quyết định đầu tư vào Việt Nam, tạo ra làn sóng đầu tư mới ở nước ta. Đặc biệt, trong quá trình hoạt động ngoại giao tham mưu, chủ trì xây dựng và tích cực triển khai đề án vận động trên nhiều kênh, diễn đàn đã góp phần hoàn tất việc đàm phán để đến ngày 15.11.2006, Việt Nam được trở thành thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Đây cũng là một mốc mới rất quan trọng trên con đường hội nhập kinh tế quốc tế; từ hội nhập ở cấp độ khu vực (ASEAN năm 1995) đến cấp độ liên khu vực (ASEM năm 1996, APEC năm 1998) và đến cấp độ toàn cầu hiện nay. Việt Nam đã ký 15 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có

3 FTA thế hệ mới có tiêu chuẩn rất cao. Bên cạnh các thị trường chủ lực là Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Liên minh châu Âu (EU), Nga, Hoa Kỳ, ASEAN, Ôxtrâyliá..., hàng hoá của Việt Nam đã vươn ra cùng cố thể đứng trên nhiều thị trường khác như, Trung Đông, Mỹ Latinh và châu Phi, v.v..

Việt Nam là một nước có nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có mạng lưới liên kết kinh tế sâu rộng với hầu hết các nền kinh tế quan trọng trên thế giới - 230 nước và vùng lãnh thổ; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đến nay đã đạt khoảng 600 tỷ USD, gấp khoảng 120 lần so với những năm đầu của thời kỳ đổi mới. Hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm thúc đẩy, Việt Nam đã thu hút được hơn 400 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trong đó đã giải ngân được khoảng 250 tỷ USD⁽⁵⁾...

Thứ tư, giải quyết hoà bình các vấn đề biên giới, lãnh thổ, biển đảo với các nước liên quan, bảo vệ được chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia.

Về biên giới trên bộ, lần đầu tiên ta đã ký hiệp định với các nước láng giềng về đường biên giới trên bộ, đồng thời đẩy mạnh hợp tác với các nước trong khu vực về các vấn đề liên quan đến biển Đông như triển khai Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở biển Đông, Hiệp định về phân định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định về hợp tác nghề cá ở Vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc; ký với Campuchia Hiệp ước bổ sung Hiệp ước phân định biên giới năm 1985; đã thoả thuận với Malaixia hợp tác cùng khai thác tài nguyên vùng chồng lấn trong khi chờ đợi phân định (1992); ký Hiệp định phân định vùng chồng lấn với Thái Lan (1997); thoả thuận hợp tác cùng khai thác dầu khí với Thái Lan và Malaixia trên vùng chồng lấn giữa 3 nước; thoả thuận về 9 nguyên tắc ứng xử cơ bản ở biển Đông với Philip-pin (1995); đàm phán về thềm lục địa với Ấn Độ (1995); cùng các nước ASEAN và Trung Quốc ra Tuyên bố về cách ứng xử ở biển Đông (DOC) - tháng 11.2002, hợp tác với Philippin hoàn thành chuyển Hợp tác nghiên cứu khoa học Hải dương ở biển Đông (JOMSRE-SCS), tham gia

Hội thảo Quản lý xung đột tiềm tàng ở biển Đông do Ấn Độ chủ trì, v.v..

Thứ năm, công tác đối ngoại đã góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, đặc biệt gắn kết cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với quê hương.

Theo số liệu của Báo Nhân Dân năm 2020, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có trên 5,3 triệu người và phân bố không đồng đều tại hơn 130 nước và vùng lãnh thổ trên khắp thế giới, 98% trong số đó tập trung ở 21 nước tại Bắc Mỹ, châu Âu, Đông Nam Á, Đông Bắc Á và châu Đại Dương... Hằng năm, số lượng kiều bào về nước là trên dưới 1 triệu người. Đầu tư kinh doanh của kiều bào cũng có nhiều khởi sắc. Hiện nay, có khoảng gần 3.000 dự án với tổng số vốn đăng ký gần 4 tỉ USD tập trung vào những lĩnh vực kinh tế mũi nhọn của đất nước, đặc biệt là lĩnh vực công nghệ cao, tạo việc làm và thu nhập cho người dân trong nước. Lượng kiều hối có xu hướng tăng mạnh, trong 12 năm trở lại đây, số lượng kiều hối gửi về nước tăng 10% - 15%/năm; năm 2017 là 13,8 tỉ USD (theo số liệu từ Ngân hàng Thế giới). Năm 2018, số kiều hối gửi về nước đã lên tới gần 16 tỉ USD, tăng gấp hơn 100 lần so với năm 1993⁽⁶⁾. Dù chịu tác động bởi đại dịch Covid-19, lượng kiều hối về Việt Nam năm 2021 vẫn tăng 5,2% so với năm 2020, ước đạt 18,1 tỉ USD⁽⁷⁾.

3. Đối ngoại nhân dân

Cùng với những hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân (của các tổ chức, đoàn thể nhân dân, các địa phương) cũng diễn ra với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Các tổ chức hữu nghị và các hội nghề nghiệp đã tranh thủ được sự hợp tác ngày càng sâu rộng của các đối tác nước ngoài. Quan hệ đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên thế giới ngày càng được tăng cường mạnh mẽ, xây dựng hình ảnh tốt đẹp với bạn bè quốc tế, đấu tranh dư luận về các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo... tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của các tổ chức nhân dân các nước, các tổ chức phi chính phủ và quốc tế đối với công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, cụ thể là:

Mở rộng và đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối tác. Cùng với việc củng cố quan hệ với các tổ chức dân chủ và tiến bộ, các tổ chức bạn bè truyền thống, đối ngoại nhân dân đã thiết lập quan hệ đối tác với nhiều tổ chức nhân dân, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, mở rộng địa bàn hoạt động và quan hệ với nhân dân các nước trên thế giới. Một số tổ chức nhân dân đã tham gia và phát huy được vai trò tích cực trong các tổ chức, cơ chế đa phương.

Các hoạt động của các hội hữu nghị nhân dân có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, ngoài các lĩnh vực hoà bình, đoàn kết, hữu nghị truyền thống, nhiều mối quan hệ được mở rộng, chú trọng gắn với thúc đẩy hợp tác kinh tế, văn hoá, du lịch, giáo dục, khoa học, công nghệ... Việt Nam có quan hệ với 1.200 tổ chức phi chính phủ, trong đó trên 500 tổ chức có hoạt động thường xuyên tại Việt Nam. Giá trị viện trợ phi chính phủ nước ngoài giải ngân trong giai đoạn 2003-2020 đạt trên 5 tỷ USD (viện trợ không hoàn lại), được triển khai ở tất cả 63 tỉnh thành trong cả nước với hàng chục nghìn chương trình, dự án xoá đói giảm nghèo, khắc phục hậu quả chiến tranh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, phòng trừ dịch bệnh, bảo vệ môi trường, giải quyết các vấn đề xã hội, hạ tầng, y tế, giáo dục và liên quan tới biến đổi khí hậu, phát triển bền vững⁽⁸⁾.

Mở rộng và đa dạng hoá các lực lượng tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân. Bên cạnh các tổ chức chính trị - xã hội, nhiều tổ chức xã hội - nghề nghiệp đã ra đời và tích cực tham gia công tác đối ngoại nhân dân. Nhiều cơ quan, trường học, viện nghiên cứu, các trung tâm, các đơn vị sự nghiệp... là đối tác của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Riêng hệ thống Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam đến năm 2021 đã có 116 tổ chức thành viên (64 tổ chức hữu nghị song phương và đa phương, 52 Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, thành phố)⁽⁹⁾.

Đạt được kết quả hoạt động đối ngoại qua hơn 35 đổi mới là do Đảng ta rất dày dặn kinh nghiệm, rất sắc sảo, đầy bản lĩnh trong chỉ đạo thực hiện. Những bài học kinh nghiệm đối ngoại là: *Một là,*

kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại; xử lý hài hoà mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia - dân tộc và nghĩa vụ, trách nhiệm quốc tế; *Hai là,* sự kiên định về nguyên tắc và linh hoạt trong sách lược; *Ba là,* xây dựng sự đoàn kết, đồng thuận trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân như lời căn dặn của Bác Hồ: “Sự nghiệp làm nên bởi chữ Đồng”; *Bốn là,* công tác xây dựng tổ chức bộ máy và công tác cán bộ mà lâu nay chúng ta vẫn thường nói là “cái gốc của mọi công việc”; *Năm là,* bao trùm tất cả là bài học về sự lãnh đạo thống nhất, tuyệt đối của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước⁽¹⁰⁾.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., 2021, T.1, tr.161-162.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., 2011, tr.237.

(3) Lê Thị Thuý Hiền, *Quan hệ Việt Nam - Campuchia: Năm mươi lăm năm cùng chung tay vun đắp và phát triển*, <https://tuyen-giao.vn/nghien-cuu/quan-he-viet-nam-campuchia-nam-muoi-lam-nam-cung-chung-tay-vun-dap-va-phat-trien-139672>

(4) Minh Anh, *Nền tảng vững chắc của quan hệ Việt Nam – Triều tiên*, <https://nhandan.vn/nen-tang-vung-chac-cua-quan-he-huu-nghi-viet-nam-trieu-tien-post705198.html>

(5) Nguyễn Phú Trọng, *Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam hiện đại và mang đậm bản sắc dân tộc*, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/xay-dung-va-phat-trien-nen-doi-ngoai-ngoai-giao-viet-nam-hien-dai-va-mang-dam-ban-sac-dan-toc-680476>.

(6) Mai Phương, *Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài 2019 sẽ hướng vào 3 trọng tâm chính*, <http://quehuongonline.vn/nguoi-viet-o-nuoc-ngoai/cong-tac-ve-nguoi-viet-nam-o-nuoc-ngoai-2019-se-huong-vao-3-trong-tam-chinh-20181220165740736.htm>

(7) Kim Ngân, *Những tâm lòng luôn hướng về Tổ quốc*, <https://tphcm.chinhphu.vn/nhung-tam-long-luon-huong-ve-to-que-101220117170644335.htm>

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Đối ngoại nhân dân góp phần quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước và bảo vệ tổ quốc*, <http://dangcongsan.vn/doi-ngoai/doi-ngoai-nhan-dan-gop-phan-quan-trong-cho-su-nghiep-doi-moi-phat-trien-dat-nuoc-va-bao-ve-to-que-368981.html>

(9) Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, *Lịch sử hình thành và phát triển Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam*, <https://dafo.danang.gov.vn/view.aspx?ID=2647>

(10) Nguyễn Phú Trọng, *Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam hiện đại và mang đậm bản sắc dân tộc*, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/xay-dung-va-phat-trien-nen-doi-ngoai-ngoai-giao-viet-nam-hien-dai-va-mang-dam-ban-sac-dan-toc-680476>.